Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin ; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Việt Uyên Synh

2. Ngày tháng năm sinh: 23 / 01 / 1973; Nam ☑ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 766/92/11 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: số 17, đường số 06, khu dân cư 6B Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Không có ; Điện thoại di động: 0903 968 810 ;

E-mail: hvusynh@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09, năm 2010 đến tháng 05, năm 2011:

Nghiên cứu viên tại Automation Lab., Trường Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông, Đại học Sungkyunkwan, Suwon, Hàn Quốc

Từ tháng 06, năm 2011 đến nay:

Giảng viên tại Khoa Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Từ tháng 06, năm 2015 đến tháng 09, năm 2018:

Phó Trưởng khoa tại Khoa Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Từ tháng 09, năm 2018 đến tháng 02, năm 2021:

Trưởng Phòng Đào Tạo Đại Học, Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Từ tháng 02, năm 2021 đến nay:

Trưởng Trung Tâm Dịch vụ Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Trung tâm Dịch vụ Công Nghệ Thông Tin;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Trung tâm Dịch vụ Công Nghệ Thông Tin

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quốc Tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3724 4270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 10 tháng 09 năm 1996; số văn bằng: **B10929**;

  Ngành: Công nghệ Thông tin ; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính;

  Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước):

  Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng **ThS** ngày 23 tháng 11 năm 1999; số văn bằng: **13377**;

  Ngành: Công nghệ Thông tin ; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính;

  Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

  Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng **TS** ngày 25 tháng 08 năm 2010; số văn bằng: **SKKU 2009(D) 289**;

Ngành: Điện và Điện tử ; Chuyên ngành: Công nghệ thông tin;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sungkyunkwan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ Thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các định hướng nghiên cứu chuyên sâu của tôi bao gồm:

- *Hướng nghiên cứu 1*: Xây dựng hệ thống giám sát giao thông bằng camera;
- *Hướng nghiên cứu 2:* Phát triển các thuật toán phục vụ cho bài toán Tách ảnh nền;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** (01 cấp cơ sở, 02 cấp ĐHQG-HCM);

- Đã công bố (số lượng) **42** bài báo khoa học, trong đó có **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng chương sách đã xuất bản **04**, trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản **00**, trong đó **00** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **11**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm
1	Danh hiệu IEEE Senior Member của IEEE Computer Society	Quốc tế	2022
2	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2018
3	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2017
4	Thành viên Hội đồng khoa học đã tham gia 3 năm trở lên trong Giải thưởng Éureka	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2014

5	Giải Nhất môn Vật Lý trong kỳ thi học sinh toàn quốc năm 1991	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	1991

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân tôi nhận thấy chính mình đã đáp ứng đầy đủ những tiêu chuẩn đối với nhà giáo, và đã thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Điều 67, Điều 69 tại Luật giáo dục năm 2019.

Cụ thể như sau:

- *Về đáp ứng tiêu chuẩn của nhà giáo, tôi:* Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người thầy giáo trong nhà trường và ngoài cuộc sống; Luôn trung thực trong giáo dục và trong nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp; Luôn nêu cao tinh thần học tập, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục và trong khoa học công nghệ; Luôn đảm bảo sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và nghiên cứu khoa học.
- *Về thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo, tôi:* Thường xuyên định hướng có mục tiêu, nguyên lý giáo dục để thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; Luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học được giao; Thường xuyên rèn luyện và nâng cao các cốt lõi về đạo đức, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; Cải tiến bài giảng, áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung và đối tượng học; Đề xuất đề tài tốt nghiệp đại học, sau đại học gắn liền với thực tiễn; Tích cực trong việc tìm kiếm đề tài khoa học công nghệ; Thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; Chấp hành tốt chủ trương, chính sách nhà nước; Nêu gương cho những người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015 – 2016				7	497	76	573/ 1148 / 270 (tối thiểu 80%)
2	2016 – 2017			2	5	512	57	569/ 1138 / 270 (tối thiểu 80%)
3	2017 – 2018			1	3	378	115	493/ 987/ 270 (tối thiểu 80%)
4	2018 – 2019		1		7	415	45	460/ 921 / 270 (tối thiểu 25%)

03 năm học cuối								
5	2019 – 2020			1		169	40	209/ 420 / 270 (tối thiểu 25%)
6	2020 – 2021				4	303		303/ 607/ 270 (tối thiểu 25%)
7	2021 – 2022					205		205/ 411/ 270 (tối thiểu 25%)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..…..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐ ; tại nước Hàn Quốc năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Khu phố 6, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……..…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): …….

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Ngọc Hưng		X	X		09/2019 – 09/2020	ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM	Số 365/QĐ-ĐHQT Ngày 25/06/2020

2	Huỳnh Khả Tú	X			X	10/2013 – 04/2019	ĐH Bách Khoa – ĐHQG TP. HCM	Số 987/QĐ-ĐHBK-ĐTSĐH Ngày 24/04/2019
3	Trần Nguyễn Ngọc Đường		X	X		03/2017 – 03/2018	ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM	Số 421/QĐ-ĐHQT-ĐTSĐH Ngày 07/06/2018
4	Phạm Hoàng Long		X	X		03/2016 – 03/2017	ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM	Số 427/QĐ-ĐHQT-ĐTSĐH Ngày 14/06/2017
5	Nguyễn Huy Hùng		X	X		09/2016 – 03/2017	ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM	Số 427/QĐ-ĐHQT-ĐTSĐH Ngày 14/06/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	**Tên sách**	**Loại sách (CK, GT, TK, HD)**	**Nhà xuất bản và năm xuất bản**	**Số tác giả**	**Chủ biên**	**Phần biên soạn (từ trang … đến trang)**	**Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)**
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Intelligent Engineering Informatics (ISBN 978-981-10-7566-7)	CK	Springer _ 2018	04		647-655	link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-7566-7_65
2	Information Systems Design and Intelligent Applications (ISBN 978-981-10-7512-4)	CK	Springer _ 2018	05		584-595, 663-673, 685-695	link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-7512-4_58 link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-7512-4_66 link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-10-7512-4_68

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **04** chương sách ([1], [2], [3], [4]).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Phát triển hệ thống hỗ trợ giám sát an ninh trong nhà dựa trên camera giám sát	CN	C2019-28-04, cấp ĐHQG-HCM loại C	29/04/2019 - 27/04/2021	27/04/2021, Tốt
2	Thuật toán phát hiện vùng chồng lấp nâng cao trong các ứng dụng xử lý video	CN	C2016-28-11, cấp ĐHQG-HCM loại C	29/04/2016 - 31/10/2018	31/10/2018, Tốt
3	Các Kỹ Thuật Xử Lý Video Hỗ Trợ Cho Việc Giám Sát Giao Thông	CN	T2014-05-IT, cấp cơ sở	30/06/2014 – 01/06/2015	01/06/2015, Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận PGS/TS**							
I.1 Bài báo tạp chí quốc tế danh mục SCI(E), Scopus								
1	Readjusting Unstable Regions to Improve the Quality of High Accuracy Optical Flow	2	X	IEEE Transaction on Circuits and Systems for Video Technology (ISSN: 1051-8215)	SCIE-Q1; **IF(2020) = 5.507** **IF(2021) = 5.875**	12	tập 20, số 4, trang 540-547	01/2010

	I.2 Bài báo kỉ yếu hội nghị quốc tế							
2	Improving Estimation of High Accuracy Optical Flow by Unstable Region Detection	3	X	2008 IEEE International Conference on Multisensor Fusion and Integration for Intelligent Systems (ISBN: 978-1-4244-2143-5)	Scopus	2	trang 338-343	08/2008
3	Combine Kalman Filter and Particle Filter to Improve Color Tracking Algorithm	2	X	2007 International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS) (ISBN: 978-89-950038-6-2)	Scopus	7	trang 558-561	10/2007
II	**Sau khi được công nhận PGS/TS**							
	II.1 Bài báo tạp chí quốc tế danh mục SCI(E), Scopus							
4	TensorMoG: A Tensor-Driven Gaussian Mixture Model with Dynamic Scene Adaptation for Background Modelling	4	X	Sensors (ISSN: 14243210, 14248220)	SCIE-Q2; **IF(2020) = 4.297** **IF(2021) = 4.352**	2	tập 20, số 23	12/2020
5	High variation removal for background subtraction in traffic surveillance systems	4	X	IET Computer Vision (ISSN: 1751-9640)	SCIE-Q2; **IF(2020) = 2.436** **IF(2021) = 1.640**	8	tập 12, trang 1163-1170	06/2018
6	Change Detection by Training a Triplet Network for Motion Feature Extraction	4		IEEE Transaction on Circuits and Systems for Video Technology (ISSN: 1051-8215)	SCIE-Q1; **IF(2020) = 5.507** **IF(2021) = 5.875**	33	tập 29, số 2, trang 433-446	01/2018
7	A Robust Algorithm of Forgery Detection in Copy-Move and Spliced Images	5		International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) (ISSN: 2156-5570)	Scopus-Q3; **IF(2020) = 1.049** **IF(2021) = 1.162**	17	tập 7, số 3	03/2016
8	Fault Resolution System for Inter-Cloud Environment	4		Journal of Mobile Multimedia (ISSN: 1550-4646)	Scopus-Q3; **IF(2020) = 1.138** **IF(2021) = 0.452**	3	tập 10, số 2, trang 16-29	05/2014

II.2 Bài báo tạp chí uy tín trong nước								
9	Improving the Computational Cost for Copied Region Detection in Forensic Images	5		Journal of Science and Technology Issue on Information and Communications Technology (ISSN: 1859-1531)	Tạp chí Khoa học của cơ sở giáo dục đại học Đà Nẵng	3	tập 2, số 1, trang 55-63	08/2016
II.3 Bài báo tạp chí có phản biện khác								
10	An Extended Occlusion Detection Approach for Video Processing	3	X	REV Journal on Electronics and Communications (ISSN: 1859-378X)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	2	tập 8, số 3-4, trang 1-10	10/2018
11	Robust Reflection Detection and Removal in Rainy Conditions using LAB and HSV Color Spaces	4	X	REV Journal on Electronics and Communications (ISSN: 1859-378X)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	7	tập 6, số 1-2, trang 13-19	06/2016
12	Exploiting Context-Aware Event Data for Fault Analysis	4		REV Journal on Electronics and Communications (ISSN: 1859-378X)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)		tập 5, số 3-4, trang 85-92	12/2015
13	Decentralized Online Social Network Using Peer-to-Peer Technology	3		REV Journal on Electronics and Communications (ISSN: 1859-378X)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	11	tập 5, số 1-2, trang 29-36	06/2015
14	Improved Vehicles Detection and Classification Algorithm for Traffic Surveillance System	4	X	Journal of Information Assurance and Security (ISSN: 1554-1010)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	13	tập 9, số 5, trang 268-277	09/2014
15	Improved Optical Flow Estimation In Wrong Way Vehicle Detection	4	X	Journal of Information Assurance and Security (ISSN: 1554-1010)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	4	tập 9, số 5, trang 278-287	09/2014

16	A Feasible MapReduce Peer-to-Peer Framework for Distributed Computing Applications	4		Vietnam Journal of Computer Science (ISSN: 2196-8896)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	1	tập 2, số 1, trang 57-66	02/2014
17	Subsequent processing of Background Modeling in Traffic Surveillance System	4		International Journal of Computer Theory and Engineering (IJCTE) (ISSN: 1793-8201)	Tạp chí khoa học quốc tế (online)	1	tập 8, số 3, trang 235-239	06/2016
II.4 Bài báo kỉ yếu hội nghị quốc tế								
18	Tiny-PIRATE: A Tiny model with Parallelized Intelligence for Real-time Analysis as a Traffic countEr	4	X	2021 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops (ISBN: 978-1-6654-4899-4)	**Rank A Conference (ERA)** - Scopus	7	trang 4114-4123	06/2021
19	Improved Shadow Removal Algorithm for Vehicle Classification in Traffic Surveillance System	4		2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF) (ISBN 978-1-7281-5377-3)	Scopus	3	trang 1-6	07/2020
20	A Robust Multiclass Vehicle Detection and Classification Algorithm for Traffic Surveillance System	5		2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF) (ISBN 978-1-7281-5377-3)	Scopus	2	trang 1-6	07/2020
21	A Real-time Vehicle Detection for Traffic Surveillance System Using a Neural Decision Tree	4		APCC 2019 : 2019 25th Asia-Pacific Conference on Communications (APCC) (ISBN 978-1-7281-3679-0)	**Rank B Conference (ERA)** - Scopus		trang 256-261	11/2019

22	An Improved Single Shot Detector for Face Detection Using Local Binary Patterns	4		19th International Symposium on Communications and Information Technologies, ISCIT 2019, Ho Chi Minh City, Vietnam, September 25-27, 2019. IEEE 2019, (ISBN 978-1-7281-5009-3)	**Rank B Conference (ERA)** - Scopus	3	trang 430-435	09/2019
23	An Analysis of Software Bug Reports Using Random Forest	4		International Conference on Future Data and Security Engineering (ISBN: 978-3-030-03192-3)	Scopus	2	tập 11251, trang 273–285	10/2018
24	An Improved Occlusion Detection with constraints Approach for Video Processing	4		4th EAI International Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems (INISCOM 2018) (ISBN: 978-3-030-05873-9)	Scopus		tập 257, trang 232–242	08/2018
25	A Hybrid Shadow Removal Algorithm for Vehicle Classification in Traffic Surveillance System	4		Intelligent Engineering Informatics - Advances in Intelligent Systems and Computing (ISBN: 978-981-10-7566-7)	Scopus	2	tập 695, trang 647-655	01/2018
26	Vehicle Classification in Nighttime using Headlights Trajectories Matching	4		Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing (ISBN: 978-981-10-7512-4)	Scopus	2	tập 672, trang 663-673	01/2018
27	Occlusion Vehicle Segmentation Algorithm in Crowded Scene for Traffic Surveillance System	4		Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing (ISBN: 978-981-10-7512-4)	Scopus – **Best Paper Award**	1	tập 672, trang 584–595	01/2018

28	Probabilistic Model and Neural Network for Scene Classification in Traffic Surveillance System	4		Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing (ISBN: 978-981-10-7512-4)	Scopus	6	tập 672, trang 685-695	01/2018
29	Occlusion Vehicle Detection Algorithm in Crowded Scene for Traffic Surveillance System	4		2017 IEEE International Conference on System Science and Engineering (ICSSE 2017) (ISBN: 978-1-5386-3422-6)	Scopus - **Best Paper Award**	9	trang 215-220	07/2017
30	Nighttime Vehicle Detection and Classification via Headlights Trajectories Matching	4		2017 IEEE International Conference on System Science and Engineering (ICSSE 2017) (ISBN: 978-1-5386-3422-6)	Scopus	8	trang 221-225	07/2017
31	Scene Recognition in Traffic Surveillance System using Neural Network and Probabilistic Model	4		2017 IEEE International Conference on System Science and Engineering (ICSSE 2017) (ISBN: 978-1-5386-3422-6)	Scopus	3	trang 226-230	07/2017
32	Develop an algorithm for image forensics using feature comparison and sharpness estimation	5		2017 International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom) (ISBN: 978-1-5090-2291-5)	Scopus	1	trang 82-87	01/2017
33	A Robust Algorithm for Vehicle Detection and Classification in Intelligent Traffic System	4	X	Proceedings Of The Asia Pacific Industrial Engineering & Management Systems Conference 2015 (APIEMS 2015) (ISBN: 978-604-73-3787-3)		8		12/2015

34	Lane detection in Intelligent Traffic System using probabilistic model	4	X	Proceedings Of The Asia Pacific Industrial Engineering & Management Systems Conference 2015 (APIEMS 2015) (ISBN: 978-604-73-3787-3)		1		12/2015
35	The Efficiency of Applying DWT and Feature Extraction into Copy-Move Images Detection	4		The IEEE 2015 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ISBN: 978-1-4673-8374-5)	Scopus	7	trang 44-49	10/2015
36	Vision-based Approach For Urban Vehicle Detection & Classification	4		2013 Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT 2013) (ISBN: 978-1-4799-3230-6)	Scopus	10	trang 305-310	12/2013
37	Improved Optical Flow Estimation In Traffic Monitoring System	4		2013 Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT 2013) (ISBN: 978-1-4799-3230-6)	Scopus	9	trang 165-169	12/2013
38	Software Bug Ontology Supporting Bug Search on Peer-to-Peer Networks	4		The 6th International KES Conference on Agents and Multi-agent Systems – Technologies and Applications (AMSTA 2013) (ISBN: 978-1-61499-254-7)	**Rank C Conference (ERA)** - Scopus		tập 252, trang 213-222	05/2013
39	A Local Variance-based Bilateral Filtering for Artifact-Free Detail- and Edge-Preserving Smoothing	3		Advances in Image and Video Technology. PSIVT 2011. Lecture Notes in Computer Science, vol 7088. Springer, Berlin, Heidelberg (ISBN: 978-3-642-25367-6)	Scopus	8	tập 7088, trang 60-70	11/2011

40	Adaptive Guided Image Filtering for Sharpness Enhancement and Noise Reduction	3		Advances in Image and Video Technology. PSIVT 2011. Lecture Notes in Computer Science, vol 7088. Springer, Berlin, Heidelberg (ISBN: 978-3-642-25367-6)	Scopus	53	tập 7088, trang 323-334	11/2011
41	Tracked-Vehicle Retrieval by Natural Language Descriptions With Domain Adaptive Knowledge	7		2022 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops (ISBN: chưa kết thúc hội nghị)	**Rank A Conference (ERA)** - Scopus	1	trang 3300-3309	06/2022
42	Multi-Camera Multi-Vehicle Tracking with Domain Generalization and Contextual Constraints	7		2022 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops (ISBN: chưa kết thúc hội nghị)	**Rank A Conference (ERA)** - Scopus	1	trang 3327-3337	06/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **02** ([28], [33]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Real-time Image Processing Apparatus and Method (10-00942655)	Cơ quan chứng nhận độc quyền Đại Hàn Dân Quốc (KR) (Hàn Quốc)	17/02/2010	đồng tác giả	5
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 0.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	**Giải Nhất** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Toàn quốc Việt Nam năm 2018	ICPC Foundation ICPC Vietnam	30/11/2018	Quốc gia	4
2	**Giải Nhì** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Toàn quốc Việt Nam năm 2019	ICPC Foundation ICPC Vietnam	03/11/2019	Quốc gia	4
3	**Giải Ba** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Toàn quốc Việt Nam năm 2020	ICPC Foundation ICPC Vietnam	15/11/2020	Quốc gia	4
4	**Giải Nhất** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Toàn quốc Việt Nam năm 2021	ICPC Foundation ICPC Vietnam	23/02/2022	Quốc gia	4
5	**Best Paper Award** Hội nghị Khoa học Quốc tế Information System Design and Intelligent Application năm 2017	The International Conference on Information System Design and Intelligent Application 2017	17/06/2017	Quốc tế	4

6	**Best Paper Award** Hội nghị Khoa học Quốc tế System Science and Engineering năm 2017	The IEEE International Conference on System Science and Engineering 2017	23/07/2017	Quốc tế	4
7	**Bronze Medal** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương điểm thi Đà Nẵng năm 2019	ICPC Foundation ICPC Vietnam	06/12/2019	Quốc tế	4
8	**Gold Medal** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Khu vực Châu Á điểm thi Cần Thơ năm 2020	ICPC Foundation ICPC Vietnam	11/12/2020	Quốc tế	4
9	**Gold Medal** Kỳ thi lập trình Sinh viên Quốc tế ICPC - Vòng Khu vực Châu Á điểm thi Hà Nội năm 2021	ICPC Foundation ICPC Vietnam	25/03/2022	Quốc tế	4
10	**Giải Á Quân** Thử thách Sử dụng Thiết bị IoT cho bài toán Tính lưu lượng giao thông của đa phương tiện, đa chuyển động năm 2021	The AICITY Challenge 2021 (https://www.aicitychallenge.org/2021-organizing-committee) The IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) https://cvpr2021.thecvf.com	26/06/2021	Quốc tế	4
11	**Hạng Nhì** Thử thách Truy xuất phương tiện giao thông đã được theo dõi bằng mô tả ngôn ngữ tự nhiên tiếng Anh (https://openaccess.thecvf.com/content/CVPR2022W/AICity/papers/Naphade_The_6th_AI_City_Challenge_CVPRW_2022_paper.pdf)	The AICITY Challenge 2022 (https://www.aicitychallenge.org/2022-organizing-committee) The IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) https://cvpr2022.thecvf.com	20/06/2022	Quốc tế	7

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): **7** ([1], [2], [5], [7], [8], [10], [11]).

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I	Trước khi được công nhận PGS/TS					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Chương trình đào tạo ngành Khoa học Dữ liệu	Tham gia	88/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH _ 18/01/2018	Đại học Quốc gia TP. HCM	569/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH _ 05/09/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …….

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……..……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ……

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

……..……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

….……..……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày … tháng … năm… …

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Việt Uyên Synh